TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình L hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày: 10/8/1981.

Địa chỉ: Thôn A, xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Lê Thị Trúc L, sinh ngày: 09/01/1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tạm trú: Tổ A, khu phố B, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Trúc L có đi đăng ký hôn nhân hợp pháp tại Uỷ ban nhân dân xã Hương Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã Hương Xuân), huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 09 tháng 5 năm 2016 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2016). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với gia đình anh S cho đến năm 2017 thì chị Trúc L tự ý bỏ đi. Anh S đã 02 lần đi tìm chị Trúc L, khi gặp thì chị Trúc L không muốn về và cũng không muốn tiếp tục sống chung với anh S vì lý do điều kiện kinh tế của gia đình anh S khó khăn. Xét thấy, anh S và chị Trúc L tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia

đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Trúc L.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Trúc L có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Minh L1, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2015. Sau khi ly hôn, anh S và chị Trúc L đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Nguyễn Lê Minh L1 cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn của anh S và chị Trúc L nên cần được áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận thỏa thuận của các bên về nuôi con. Chị Lê Thị Trúc L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Trúc L thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Lê Minh L1, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2015 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lê Thị Trúc L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Trúc L không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Trúc L tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh S và chị L đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008295 và số 008296 cùng ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Trúc L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Xuân, huyện Nam Đông;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Minh Thược